TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 27/3/2025
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Quốc

2. Bà Nguyễn Thị La

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S; địa chỉ trụ sở: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1991 - Là nhân viên Công ty Cổ phần S - Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 442/2024/UQ-SVN ngày 05/5/2024); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Gia T; sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2024, bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16/10/2023, ông Nguyễn Gia T và Công ty TNHH S1 (nay là Công ty Cổ phần S Có Ngay) đã ký kết hợp đồng cầm cố tài sản số 7TT231001008NA15X để bảo đảm cho số tiền vay là 30.600.000 đồng. Tài sản cầm cố là 01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 74C-120.46; loại xe: Tải có mui; hiệu

THACO; màu: Trắng; số khung: RNHA205ACFC057113; số máy: K14BAF02177115; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000464 do Công an tỉnh Q cấp ngày 22/09/2023 mang tên ông Nguyễn Gia T, số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap: 1514288369 theo web: http://dktructuyen.moj.gov.vn/Thời hạn cầm cố: 12 tháng với mức lãi suất cố định 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, lãi suất quá hạn 150% mức lãi suất cầm cố. Phí quản lý hồ sơ cố định 0,5%/tháng trên dư nợ gốc thực tế. Theo cam kết tại hợp đồng, hàng tháng ông Nguyễn Gia T phải thanh toán cho công ty số tiền 489.600 đồng (gồm tiền lãi và phí trong hạn) vào ngày 16 hàng tháng, từ tháng 11/2023 đến tháng 10/2024. Thanh toán tiền gốc 30.600.000 đồng vào kỳ hạn cuối cùng, ngày 16/10/2024. Công ty đã giải ngân đủ số tiền vay 30.600.000 đồng cho ông Nguyễn Gia T.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên ông Nguyễn Gia T đã ký Giấy mượn xe để mượn lại xe, thời hạn mượn xe từ 16/10/2023 đến 16/11/2023, địa điểm trả xe là tại chi nhánh Đ1. Phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 1.530.000 đồng/tháng, nếu thanh toán đúng hạn là 1.224.000 đồng/tháng. Trường hợp cần gia hạn mượn xe thì sẽ thông báo và xác nhận bằng phụ lục hợp đồng. Công ty Cổ phần S Có Ngay đã giao xe ô tô tải biển kiểm soát 74C-20.46 cho ông Nguyễn Gia T mượn.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Gia T chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo cam kết tại Hợp đồng cầm cố đã ký kết. Tính đến ngày 27/3/2025 ông Nguyễn Gia T đã thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền 8.764.000 đồng, trong đó: Tiền lãi + phí là 1.204.124 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn xe là 2.931.178 đồng; lãi quá hạn: 4.628.698 đồng.

Vì vậy, tại đơn khởi kiện Công ty Cổ phần S đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Gia T1 phải thanh toán cho Công ty tổng số tiền tính đến ngày 21/11/2024 là 53.360.000 đồng, trong đó: Tiền gốc 30.600.000 đồng; lãi 3.366.000 đồng; phí quản lý hồ sơ cố định 1.505.076 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe 15.300.000 đồng; tiền lãi quá hạn 2.589.147 đồng. Trường hợp ông Nguyễn Gia T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Công ty có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát: 74C-120.46; loại xe: Tải có mui; hiệu THACO; màu: Trắng; số khung: RNHA205ACFC057113; số máy: K14BAF02177115; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000464 do Công an tỉnh Q cấp ngày 22/09/2023 mang tên ông Nguyễn Gia T để thanh toán nợ. Yêu cầu ông Nguyễn Gia T phải trả lại xe ô tô đã mượn của Công ty để đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ. Ông T còn phải tiếp tục chịu lãi suất và các khoản phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 27/3/2025 và tại phiên tòa, Công ty Cổ phần S Có Ngay thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Gia T thanh toán cho Công ty tổng số tiền là 51.907.000 đồng, bao gồm: Tiền gốc: 30.600.000 đồng; lãi 3.366.000 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe 15.300.000 đồng; tiền lãi quá hạn 2.641.000 đồng. Trường hợp ông Nguyễn Gia

T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Công ty có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát: 74C-120.46; loại xe: Tải có mui; hiệu THACO; màu: Trắng; số khung: RNHA205ACFC057113; số máy: K14BAF02177115; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000464 do Công an tỉnh Q cấp ngày 22/09/2023 mang tên ông Nguyễn Gia T để thanh toán nợ. Ngoài ra ông Nguyễn Gia T còn tiếp tục chịu lãi suất chậm thi hành nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phí quản lý hồ sơ 1.505.076 đồng, và rút yêu cầu về việc buộc ông T trả lại xe đã mượn cho Công ty Cổ phần S Có Ngay .

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Gia T gồm: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên ông T không trình bày ý kiến, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp và phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu ý kiến: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 26, 35, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Gia T phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tổng số tiền tính đến ngày 27/3/2025 là 51.907.000 đồng, trong đó: Tiền gốc là 30.600.000 đồng; lãi 3.366.000 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe 15.300.000 đồng; tiền lãi quá hạn 2.641.000 đồng. Trường hợp ông Nguyễn Gia T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Công ty có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát: 74C-120.46; loại xe: Tải có mui; hiệu THACO; màu: Trắng; số khung: RNHA205ACFC057113; số máy: K14BAF02177115; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000464 do Công an tỉnh Q cấp ngày 22/09/2023 mang tên ông Nguyễn Gia T để thanh toán nợ. Trường hợp ông T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu lãi suất chậm thi hành cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút. Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số nợ còn phải trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Vào ngày 16/10/2023, Công ty Cổ phần S Có Ngay đã cho ông Nguyễn Gia T vay số tiền là 30.600.000 đồng theo Hợp đồng cầm cố tài sản số 7TT231001008NA15X đã ký kết. Thời hạn cầm cố: 12 tháng với mức lãi suất cố định 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, lãi suất quá hạn 150% mức lãi suất cầm cố. Phí quản lý hồ sơ cố định 0,5%/tháng trên dư nợ gốc thực tế. Theo cam kết tại hợp đồng, hàng tháng ông Nguyễn Gia T phải thanh toán cho công ty số tiền 489.600 đồng (gồm tiền lãi và phí trong hạn) vào ngày 16 hàng tháng, từ tháng 11/2023 đến tháng 10/2024. Thanh toán tiền gốc 30.600.000 đồng vào kỳ hạn cuối cùng, ngày 16/10/2024. Ông Nguyễn Gia T1 đã nhận đủ số tiền vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Gia T1 đã vi phạm thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ vay. Tại các phiếu thu ngày 25/11/2023, ngày 18/12/2023, ngày 03/01/2025, ông T chỉ trả được cho công ty tổng số tiền là 8.764.000 đồng; trong đó: Tiền lãi + phí là 1.204.124 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 2.931.178 đồng, lãi quá hạn 4.628.698 đồng.

Xét việc cho vay của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Nguyễn Gia T được lập tại Hợp đồng cầm cố tài sản số 7TT231001008NA15 ký ngày 16/10/2023 phù hợp với quy định tại các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự. Nội dung thoả thuận tại giấy mượn xe ngày 16/10/2023 là phù hợp với khoản 3 Điều 314 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc buộc ông T phải trả cho Công ty tổng số tiền đã vay còn nợ là 51.907.000 đồng, trong đó: Tiền gốc 30.600.000 đồng; lãi trong hạn 3.366.000 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe 15.300.000 đồng tiền; lãi quá hạn 2.641.000 đồng như cam kết tại hợp đồng. Trường hợp ông T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu lãi suất chậm thi hành cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại Hợp đồng cầm cố tài sản số 7TT231001008NA15X ngày 16/10/2023, ông Nguyễn Gia T đã cầm cố 01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 74C-120.46; loại xe: Tải có mui; hiệu THACO; màu: Trắng; số khung: RNHA205ACFC057113; số máy: K14BAF02177115; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000464 do Công an tỉnh Q cấp ngày 22/09/2023 mang tên ông Nguyễn Gia T, để đảm bảo cho khoản vay 30.600.000 đồng. Hợp đồng cầm cố được lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 309, 310 của Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực bắt buộc các bên ký kết phải thực hiện. Vì vậy, trường hợp bị đơn không

thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đã cầm cố để thu hồi nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 314 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên toà nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phí quản lý hồ sơ 1.505.076 đồng và rút yêu cầu về việc buộc ông Nguyễn Gia T có nghĩa vụ trả lại xe đã mượn cho công ty. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy cần đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Gia T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên tổng số tiền phải trả, cụ thể: 51.907.000 đồng x 5% = 2.595.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244; 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 309, 310, khoản 2, khoản 3 Điều 314, Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay. Buộc ông Nguyễn Gia T phải trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tổng số tiền còn nợ là 51.907.000 đồng (Năm mươi mốt triệu chín trăm lẻ bảy ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 30.600.000 đồng, lãi trong hạn là 3.366.000 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 15.300.000 đồng tiền; lãi quá hạn là 2.641.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp ông Nguyễn Gia T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Công ty Cổ phần S Có Ngay có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố là chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát: 74C-120.46; loại xe: Tải có mui; hiệu THACO; màu: Trắng; số khung: RNHA205ACFC057113; số máy: K14BAF02177115; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000464 do Công an tỉnh Q cấp ngày 22/09/2023 mang tên ông Nguyễn Gia T để thanh toán nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay về khoản phí quản lý hồ sơ 1.505.076 đồng và yêu cầu về việc buộc ông T trả lại xe đã mượn cho Công ty Cổ phần S Có Ngay.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Gia T phải chịu 2.595.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.334.000 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai số 0000317 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- Đương sự;
- THADS huyện Hải Lăng;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương